TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2026/HNGĐ–ST
Ngày: 03–9–2026
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Chung, bà Lường Thị Khuyển.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 - Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 148/2026/TLST-HNGĐ ngày 29/4/2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2026/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Mòng Thị Ư; sinh năm: 1994. Nơi cư trú: Bản N (trước là bản Nà Ngặp), xã C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Mòng Văn U; sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Bản N (trước là bản Nà Ngặp), xã C, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Mòng Thị Ư trình bày:

Chị và anh Mòng Văn U đăng ký kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 09/3/2021 (nay là UBND xã C, tỉnh Sơn La). Trước khi kết hôn hai vợ chồng được tự tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống với nhau tại bản Nà Ngạp, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La (nay là bản N, xã C, tỉnh Sơn La). Hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mỗi người một tính cách khác nhau, không cùng chí hướng, hai vợ chồng thường xuyên cãi. Chị và anh U đã sống ly thân với nhau được 02 năm nay và không còn ai quan tâm tới cuộc sống của ai nữa. Chị Mòng Thị Ư yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 - Sơn La giải quyết cho chị được ly hôn với anh Mòng Văn U.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Mòng Thị V, sinh ngày 06/4/2021. Khi ly hôn chị Ư đồng ý giao con chung cho anh U được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tới tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ư không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Mòng Văn U đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và giấy triệu tập để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tham gia phiên tòa nhưng anh U vắng mặt nên không có ý kiến về việc giải quyết ly hôn.

Căn cứ khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, điều kiện nuôi con tại nơi cư trú của các đương sự như sau:

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 29/4/2026 xác định: Chị Mòng Thị Ư và anh Mòng Văn U có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Sơn La. Sau khi kết hôn anh chị về sống với nhau tại bản Nà Ngặp, xã C, tỉnh Sơn La. Quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn hay cãi vã. Chị Ư và anh U đã sống ly thân với nhau được gần 02 năm, không ai quan tâm tới ai. Về con chung chị Ư và anh U có 01 người con chung là cháu Mòng Thị V, sinh ngày 06/4/2021. Hiện nay con chung đang ở với bố là anh U tại bản Nà Ngặp, xã C, tỉnh Sơn La. Về tài sản chung, nợ chung chính quyền địa phương không nắm được.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương ngày 09/6/2026 xác định: Anh U và chị Ư có 01 con chung là cháu Mòng Thị V, sinh ngày 06/4/2021. Kể từ khi cháu V sinh ra đến khi anh U và chị V sống ly thân, cháu V vẫn đang sống cùng anh U và ông bà nội tại bản Nà Ngặp, xã C, tỉnh Sơn La. Cháu V được anh U chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đầy đủ, được cho ăn học đầy đủ, hiện nay cháu phát triển bình thường.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, bị đơn đã được Toà án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt để tham gia tố tụng. Do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn vẫn kiên quyết ly hôn với lý do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn gia đình không thể hàn gắn được vì tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã rất trầm trọng.

Chị Mòng Thị Ư có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với nội dung: Chị Ư giữ nguyên ý kiến như trình bày trong đơn khởi kiện và bản tự khai.

Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án, không có ý kiến gì về các chứng cứ do các đương sự khác xuất trình và không yêu cầu triệu tập đương sự khác, người tham gia tố tụng khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Sơn La phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật, xác định đúng đầy đủ tư cách tham gia tố tụng, tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ đúng quy định, đảm bảo đúng thời hạn, tống đạt đầy đủ hợp lệ các văn bản tố tụng cho đương sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử tham gia đúng thành phần trong quyết định đưa vụ án ra xét xử, các trình tự của phiên tòa diễn ra theo đúng quy định của pháp luật, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định pháp luật tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Về hôn nhân: Xử cho chị Mòng Thị Ư được ly hôn với anh Mòng Văn U.

Về con chung: Giao cháu Mòng Thị V, sinh ngày 06/4/2021 cho anh Mòng Văn U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mòng Thị Ư không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Mòng Thị Ư được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp: Chị Mòng Thị Ư khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Mòng Văn U có địa chỉ bản N, xã C, tỉnh Sơn La, vì vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khy ly hôn" theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3- Sơn La.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các yêu cầu cho việc khởi kiện, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Mòng Văn U đã được Toà án tiến hành tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng Dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về việc không hòa giải: Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được, nên Tòa án giải quyết theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Mòng Thị Ư và anh Mòng Văn U có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện S, tỉnh Sơn La vào ngày 09/3/2021 (nay là UBND xã C, tỉnh Sơn La), việc kết hôn là tự nguyện không bị ai ép buộc, khi kết hôn hai bên đủ kiều kiện kết hôn theo quy định. Căn cứ Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận.

Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân mâu thuẫn giữa chị Mòng Thị Ư và anh Mòng Văn U xuất phát từ việc hai vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh chị đã sống ly thân với nhau được 02 năm nay, hiện tại không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau. Tòa án đã tiến hành triệu tập tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần cho bị đơn anh Mòng Văn U để viết bản tự khai, tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ, tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh U không có mặt tại Tòa án để giải quyết việc ly hôn với chị Mòng Thị Ư thể hiện ý chí thiếu trách nhiệm, không còn quan tâm đến cuộc sống chung của gia đình và không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Trên cơ sở xem xét các tài liệu, chứng cứ, biên bản xác minh tại địa phương, bản tự khai của đương sự và tại phiên tòa cho thấy cuộc sống chung vợ chồng giữa chị Ư và anh U không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, không thể hoà hợp được, đã sống ly thân được nhiều năm nay không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng xa cách, hôn nhân gia đình trở nên bế tắc. Căn cứ vào Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Ư và anh U đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Mòng Thị Ư được ly hôn với anh Mòng Văn U.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Mòng Thị V, sinh ngày 06/4/2021. Hiện cháu V đang ở với anh Mòng Văn U. Chị Mòng Thị Ư có

nguyện vọng để anh U trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Mòng Thị V đến tuổi trưởng thành.

Qua xác minh của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Sơn La với chính quyền địa phương thì hiện nay cháu V đang trực tiếp sống cùng bố. Cháu V được anh U chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cho ăn học đầy đủ, hiện nay cháu phát triển bình thường.

Hội đồng xét xử xét thấy để đảm bảo mọi quyền lợi về mọi mặt cho con chung, cũng như chăm lo việc học tập giáo dục để con chung phát triển lành mạnh về thể chất, tinh thần, không nên xáo trộn môi trường và hoàn cảnh sống của con chung chưa thành niên, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Mòng Thị Ư. Giao cháu Mòng Thị V cho anh Mòng Văn U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mòng Thị Ư không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Ư do chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mòng Thị Ư xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết. Anh U không có ý kiến đề nghị. Do đó không xem xét giải quyết trong vụ án. Trường hợp sau khi giải quyết ly hôn có phát sinh tranh chấp và có người yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có yêu cầu miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Mòng Thị Ư.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mòng Thị Ư được ly hôn với anh Mòng Văn U.

2. Về con chung: Giao cháu Mòng Thị V, sinh ngày 06/4/2021 cho anh Mòng Văn U trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mòng Thị Ư không phải cấp dưỡng nuôi con chung do không có người yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con (chị Ư) có quyền nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở chị Ư thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án. Trường hợp sau khi giải quyết ly hôn có phát sinh tranh chấp và có người yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Mòng Thị Ư.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 3- Sơn La;
- Phòng THA dân sự khu vực 3- Sơn La;
- UBND xã Chiềng Khoong, tỉnh Sơn La;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh